

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08/4/2022

Về việc “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Ái**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trương Văn Sắc**

2. Ông **Ngô Rô Be**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Huỳnh Thiên Ân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Công Đình** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Hoàng O**, sinh năm: 1977 (có mặt)

Địa chỉ: 196 đường L, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

HKTT: ấp A, xã A1, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã A1, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hoàng O trình bày:** Tôi và anh Nguyễn Văn K quen biết, tìm hiểu, chung sống với nhau vào năm 2003, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã A1, huyện H, tỉnh Kiên Giang ngày 20/8/2003. Trước khi cưới, vợ chồng có tìm hiểu

nhau trước khoảng mấy tháng mới tiến đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng nói chuyện với nhau là cự cãi, anh K có tính bạo lực, đánh tôi nhiều lần, có lần tôi cũng có trình báo với ban lãnh đạo ấp, do anh K thường đánh đập tôi nên tôi rất sợ, vợ chồng sống không có hạnh phúc và tôi đã bỏ nhà đi, vợ chồng không sống chung với nhau từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung:

1. Nguyễn Ngọc Duyên A, sinh ngày 26/11/2003
2. Nguyễn Hoàng Xuân P, sinh ngày 29/01/2012
3. Nguyễn Hoàng Xuân Q, sinh ngày 21/10/2013

Hiện nay cháu Duyên A đã đủ tuổi trưởng thành và đi làm còn cháu Xuân P và Xuân Q thì đang sống với anh K.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị O yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: các cháu theo ai người đó nuôi, nếu theo tôi thì tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nếu theo anh K thì tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày tại bản tự khai và biên bản hoà giải ngày 27/5/2021: qua lời trình bày của cô O về ngày vợ chồng chung sống, có đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới, có 03 con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung là đúng. Còn nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng theo anh K thì vợ chồng có xô xát nhưng không đáng kể và anh K cũng đã xin lỗi, chị O cũng đã tha lỗi, nhưng một thời gian sau thì chị O tự bỏ nhà đi và để lại 3 con cho anh K nuôi và chăm sóc cho tới nay. Vợ chồng đã không sống với nhau từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay.

Tại Toà án anh Khiển yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: không đồng ý ly hôn.

Về con chung: chấp nhận nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp phát biểu ý kiến:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoàng O, cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoàng O và anh Nguyễn Văn K. Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Xuân Q - sinh ngày 21/10/2013 và cháu Nguyễn Hoàng Xuân P, sinh ngày 29/01/2012 cho anh K nuôi dưỡng. Chị O không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Ngọc Duyên A đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị O phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn K với tư cách là bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh K vắng mặt. Xét thấy anh K đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh K vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh K là hôn nhân hợp pháp, vì anh chị chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện H, tỉnh Kiên Giang, giấy chứng nhận kết hôn số 165 ngày 20/8/2003 theo đúng quy định của pháp luật. Phù hợp với Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 được sửa đổi bổ sung năm 2010.

[3] Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị O cho thấy vợ chồng anh chị chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chị O cho rằng Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau vợ chồng nói chuyện với nhau là cự cãi, anh K có tính bạo lực, đánh chị nhiều lần, do anh K thường đánh chị nên chị rất sợ, vợ chồng sống không có hạnh phúc và vợ chồng không sống chung với nhau từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm động viên anh chị trở về chung sống tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng chị O vẫn giữ nguyên quyết định xin được ly hôn. Do đó việc hòa giải theo quy định của luật không mang lại kết quả.

Tại phiên tòa chị O vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “ *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau....*” . Xét thấy thực tế giữa chị O và anh K không có tiếng nói chung trong cuộc sống, anh K và chị O đều xác nhận vợ chồng có xảy ra xô xát nhau và qua kết quả xác minh của Tòa án cho thấy Ban lãnh đạo ấp cũng đã hoà giải về mâu thuẫn vợ chồng chị O và anh K, tuy nhiên sau đó thì vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc vợ chồng không sống chung với nhau. Chị O và anh K đều xác nhận vợ chồng không sống chung với nhau từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay, không quan tâm đến nhau, xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị O.

[4] Về quan hệ con chung: chị O và anh K xác nhận anh chị có 03 người con chung:

1. Nguyễn Ngọc Duyên A, sinh ngày 26/11/2003
2. Nguyễn Hoàng Xuân P, sinh ngày 29/01/2012
3. Nguyễn Hoàng Xuân Q, sinh ngày 21/10/2013

Tại phiên tòa chị O yêu cầu: cháu Duyên A đã đủ tuổi trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu P và cháu Q theo ai người đó nuôi, nếu theo chị thì chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con, nếu theo anh K thì chị không cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “*vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Xét yêu cầu của chị O là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo nguyện vọng của cháu P và cháu Q là xin được sống với anh K và tại biên bản hoà giải ngày 27/5/2021 ý kiến của anh K là đồng ý nuôi con, mặt khác từ khi anh K và chị O không sống với nhau thì cháu Q và cháu P trực tiếp sống với anh K, các cháu vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Anh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng Xuân P, sinh ngày 29/01/2012 và Nguyễn Hoàng Xuân Q, sinh ngày 21/10/2013 cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị O không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Đối với cháu Nguyễn Ngọc Duyên A đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp, có cơ sở chấp nhận theo đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí HNST: Buộc chị O phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoàng O. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoàng O và anh Nguyễn Văn K.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng Xuân P, sinh ngày 29/01/2012 và Nguyễn Hoàng Xuân Q, sinh ngày 21/10/2013 cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Hoàng O không phải cấp dưỡng nuôi con. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Đối với cháu Nguyễn Ngọc Duyên A đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Hoàng O phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai

thu số 0008318 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Tân Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ngọc Ái